

NGHỊ QUYẾT

**Tại phiên họp thường kỳ lần thứ tư năm 2011
của Hội đồng thành viên Đường sắt Việt Nam**

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Quyết định số 474/QĐ-TTg ngày 31/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và Hoạt động của DSVN;

Ngày 28/12/2011, Hội đồng thành viên Đường sắt Việt Nam đã họp thường kỳ lần thứ tư năm 2011 với thành phần mở rộng để thảo luận những nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2011 và một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2012.

2. Về các dự án bất động sản:

2.1. Dự án 31 Láng Hạ:

- Tình hình tiến độ giải phóng mặt bằng của Dự án,
- Thông qua khung pháp lý hợp đồng hợp tác kinh doanh bất động sản.

2.2. Dự án 80 Lý Thường Kiệt.

3. Tình hình hoạt động và kiện toàn bộ máy của Ban Kiểm soát nội bộ, dự kiến chương trình hoạt động năm 2012 của Ban Kiểm soát nội bộ;

Hội đồng thành viên thống nhất (5/5 thành viên),

QUYẾT NGHỊ :

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2011, MỘT SỐ CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2012.

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2011.

Giá trị tổng sản lượng đạt 10.452 tỷ đồng tăng 14,1% so với năm 2010. Doanh thu đạt 10.250,4 tỷ đồng, tăng 14,5% so với năm 2010. Nộp ngân sách 923 tỷ đồng. Lợi nhuận đạt 124 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đạt trên 4,461 triệu đồng/người/tháng tăng 15,9% so với năm 2010, người lao động đủ việc làm, không có lao động thu nhập dưới 2,2 triệu đồng/người/tháng.

1.1. Về sản xuất kinh doanh vận tải:

- *Vận chuyển hành khách:* Khách lên tàu đạt 11 triệu 927 ngàn lượt, tăng 3,5% so với năm 2010, không đạt Nghị quyết đề ra là tăng 5% so với năm 2010; HK.Km

đạt 4.569,137 triệu, tăng 4 % so với năm 2010, không đạt Nghị quyết đề ra là tăng 10% so với năm 2010. Doanh thu đạt 2.274,9 tăng 25,5% so với năm 2010 vượt Nghị quyết đề ra là tăng 10% so với năm 2010.

- *Vận chuyển hàng hóa*: Tấn xếp đạt 7 triệu 147 ngàn tấn, giảm 8,2 % so với năm 2010, không đạt Nghị quyết đề ra là tăng 5% so với năm 2010; Tấn.Km đạt 4.037,337 triệu, tăng 3,5 % so với năm 2010, không đạt Nghị quyết đề ra là tăng 8% so với năm 2010. Doanh thu đạt 1.549,8 tỷ đồng tăng 33,2% so với năm 2010 vượt Nghị quyết đề ra là tăng 10% so với năm 2010.

- *Vận tải liên vận*: Hàng xuất và nhập giảm 21,0% so với năm 2010. Khách liên vận xuất và nhập tăng 25,0% so với năm 2010.

- *Về Tấn.Km tính đôi*: đạt 8 tỷ 668 triệu, tăng 3,9% so với năm 2010, không đạt Nghị quyết đề ra là tăng 8% so với năm 2010.

- *Doanh thu vận tải*: đạt 4.649,1 tỷ đồng, tăng 24,2% so với năm 2010 (bao gồm cả sản xuất phụ), vượt Nghị quyết đề ra là tăng 10% so với năm 2010.

- *Tàu đi, đến đúng giờ*: Tàu Thống Nhất đi đúng giờ đạt 98,1%, giảm 0,3%; tàu đến đúng giờ đạt 78,8%, tăng 15,1% so với năm 2010. Tàu địa phương đi đúng giờ đạt 94,8%, giảm 0,1%, đến đúng giờ đạt 61,7% tăng 1,5% so với năm 2010.

1.2. Các mặt An toàn:

- *An toàn giao thông ĐS*:

+ Về chủ quan: Sự cố chạy tàu, tai nạn giao thông ĐS do chủ quan đều giảm so với cùng kỳ (sự cố chạy tàu giảm 4,9%, tai nạn giao thông đường sắt do chủ quan giảm 10,5% - Nghị quyết đề ra giảm 10%).

+ Về khách quan: tuy sự cố chạy tàu do khách quan đã giảm so với cùng kỳ (giảm 2%) nhưng tai nạn giao thông ĐS do khách quan tăng cao so với năm 2010 ở cả ba tiêu chí: số vụ tai nạn tăng 12,7%, số người chết tăng 17,4%, số người bị thương tăng 22,8% (Nghị quyết đề ra giảm 5%) và chiếm 95,2% trong tổng số vụ tai nạn giao thông ĐS.

- *An toàn lao động*: Trong năm đã xảy ra 08 vụ tai nạn lao động, giảm 06 vụ so với năm 2010, làm chết 05 người và bị thương 03 người.

- *An toàn cháy nổ*: Đã xảy ra 07 vụ cháy, tăng 03 vụ so với cùng kỳ, làm hỏng 02 đầu máy và 01 toa xe trường tàu.

- *Bảo vệ - An ninh - Quốc phòng*: Trật tự an ninh trong địa bàn đường sắt còn diễn biến phức tạp, số vụ ném đất đá lên tàu giảm, nhưng số vụ mất cắp trang thiết bị, mất thiết bị toa xe, buôn lậu, trộm cắp hàng hóa đều tăng so với năm 2010.

1.3. Tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn:

- Trong năm 2011, vốn đầu tư phát triển dự kiến thực hiện 2.268,06 tỷ đồng bằng 121,03% so với kế hoạch năm và bằng 135% so với năm 2010, dự kiến giải ngân được 1.874,04 tỷ đồng, bằng 100% so với kế hoạch và bằng 115,7% so với năm 2010; vốn ODA đạt 1.096,2 tỷ đồng, bằng 151% so với năm 2010 và bằng 103% kế hoạch năm, giải ngân đạt 1.096,2 tỷ đồng bằng 100% so với kế hoạch; vốn trái phiếu chính phủ đạt 350,367 tỷ đồng, bằng 125,1% so với kế hoạch năm

và bằng 153% so với năm 2010, giải ngân được 280,04 tỷ đồng, bằng 100% so với kế hoạch;

- Vốn ứng cho khắc phục bão lụt năm 2011, thực hiện 252,035 tỷ đồng, bằng 101% so với kế hoạch năm, đã giải ngân 250 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch.

- Vốn sự nghiệp kinh tế cho kết cấu hạ tầng thực hiện và giải ngân đạt 1.484,66 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch và bằng 113,2% so với năm 2010.

- Vốn khấu hao TSCĐ vận tải đạt 410,7 tỷ đồng, bằng 99,0% so với kế hoạch năm 2010.

Vốn huy động từ các thành phần kinh tế khác đạt 5 tỷ đồng.

1.4. Về xây dựng cơ bản

Giá trị sản lượng đạt 1.491,7 tỷ đồng, doanh thu đạt 1568,3 tỷ đồng. Cả chỉ tiêu sản lượng và doanh thu đều không đạt yêu cầu so với Nghị quyết đề ra là tăng 15% (thực hiện chỉ đạt 90,1% về sản lượng và 89,6% về doanh thu).

Năm 2011 nhiều công trình trọng điểm hoàn thành đạt chất lượng đưa vào sử dụng phục vụ chạy tàu, nâng cao năng lực vận tải, đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả. Điển hình là các công trình: Kiên cố hóa miền trung từ Bình Định đến Khánh Hòa; thay TVBT K1, K2, tà vẹt sắt bằng TVBTDUL, kéo dài, đặt thêm đường ga và các dự án TTTHDS.

Đã khởi công xây dựng dự án 3 cầu Tam Bạc, Đồng Nai, Thị Cầu thuộc dự án tách 3 cầu chung theo lệnh khẩn cấp của Thủ tướng Chính phủ; khởi công xây dựng gói thầu CP2 thuộc dự án nâng cấp đường sắt Yên Viên - Lao Cai.

1.5. Về Quản lý kết cấu hạ tầng

Giá trị sản lượng đạt 1.863,7 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là 1,3%, doanh thu đạt 1.606,9 tỷ đồng, thấp hơn 0,7% so với Nghị quyết đề ra.

Hoàn thành kế hoạch sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn, chất lượng kết cấu hạ tầng đường sắt được duy trì, đảm bảo an toàn chạy tàu. Công tác phòng chống bão lụt, quản lý đường ngang, quản lý và sử dụng đất đai, quản lý thiết bị cơ giới được thực hiện tốt.

1.6. Về Dịch vụ, vật tư, in, sản xuất công nghiệp:

Tổng doanh thu khối dịch vụ, vật tư đạt 2.040,9 tỷ đồng, bằng 109,9% so với năm 2010. Gần đạt chỉ tiêu so với Nghị quyết đề ra là 10%.

Giá trị tổng sản lượng sản xuất công nghiệp đạt 406,6 tỷ đồng, bằng 147,1% so với năm 2010; doanh thu đạt 385,2 tỷ đồng bằng 224,2% so với năm 2010. Cả hai chỉ tiêu sản lượng tăng 47% và doanh thu tăng 124,2% đều vượt so với Nghị quyết đề ra 10%. Đã hoàn thành dự án đóng mới 300 toa xe hàng và hoàn thành 5/20 đầu máy thuộc dự án lắp ráp 20 đầu máy trong nước.

1.7. Về công tác tài chính:

Công tác điều hành tài chính năm 2011 được thực hiện tốt, đặc biệt là công tác quản lý doanh thu, chi phí chặt chẽ, vì vậy tình hình vay vốn ngắn hạn tại các đơn vị vận tải giảm so với năm trước; đã điều tiết nguồn thu từ các Công ty vận tải cho Liên

hiệp sức kéo và đã giảm tối đa vốn vay ngân hàng để mua nhiên liệu chạy đầu máy. Nộp ngân sách tăng cao, lợi nhuận khối vận tải đạt 45 tỷ đồng, khối kết cấu hạ tầng đạt 42 tỷ đồng, các khối khác dự kiến đạt 36 tỷ đồng.

Về công nợ: Hiện nay tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu gần 2 lần, trong đó chủ yếu là nợ dài hạn ngân hàng để đầu tư phương tiện vận tải và máy móc thiết bị sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt.

1.8. Khối các đơn vị sự nghiệp:

- Các ban quản lý dự án đã tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư vốn nước ngoài, vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn khác.

- Trung tâm Y tế Đường sắt chủ động làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh trong địa bàn đường sắt, đặc biệt tại các vùng lũ lụt của đường sắt đảm bảo an toàn vệ sinh, phòng chống dịch bệnh.

- Trường Cao đẳng nghề ĐS triển khai hiệu quả nhiệm vụ công tác của năm học 2011-2012, nâng cao chất lượng giảng dạy; đảm bảo thu nhập ổn định cho cán bộ, giáo viên.

- Báo Đường sắt thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, phản ánh kịp thời tình hình các mặt hoạt động của toàn ngành, của đất nước.

1.9. Công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp:

- Chủ động xây dựng kế hoạch sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp của ĐSVN giai đoạn 2011-2015 trình Chính phủ và đã được Chính phủ chấp thuận tại văn bản số 2208/TTg-DMDN ngày 29/11/2011.

- Ban hành kịp thời các quy chế nội bộ, phù hợp với mô hình tổ chức quản lý mới.

- Quyết định chuyển đổi và phê duyệt điều lệ công ty In và xí nghiệp In đường sắt Sài Gòn, Công ty xe lửa Dĩ An thành công ty TNHH ITV.

- Đã hoàn thành việc chuyển đổi Công ty vận tải HHDĐ sang Công ty TNHH MTV do ĐSVN sở hữu 100% vốn điều lệ.

- Tham gia góp vốn thành lập công ty cổ phần bất động sản đường sắt nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất của ĐSVN.

1.10. Công tác khoa học công nghệ

Năm 2011, ĐSVN có nhiều hoạt động cụ thể về công tác bảo vệ môi trường. Bước đầu triển khai thực hiện tốt các đề án, dự án có liên quan đến Quyết định 855/QĐ-TTg ngày 6/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý ô nhiễm môi trường trong hoạt động GTVT Đường sắt. Triển khai từng bước việc tiên hành thử nghiệm và áp dụng công nghệ mới về Bio Toilet trên toa xe khách, dầu Bio diesel sử dụng trên đầu máy.

1.11. Công tác hợp tác quốc tế

ĐSVN đã tích cực chủ động mở rộng quan hệ hợp tác và hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế của ĐSVN trong khu vực và trên thế giới. Kết quả đã cử 56 lượt cán bộ tham gia đào tạo tại nước ngoài. Tổ chức cho 84 đoàn tham quan học tập ở nước

ngoài và 108 đoàn khách nước ngoài đến làm việc với ĐSVN. Tổ chức tốt Hội nghị tàu khách liên vận quốc tế OSZD tại Hội An.

1.12. Hoạt động của các Công ty CP và Người đại diện phần vốn nhà nước

Đã chỉ đạo thành công Đại hội cổ đông tại Công ty CP Đầu tư Công trình Hà Nội và Công ty CP đá Mỹ Trang; chỉ đạo điều chỉnh quyết định của ĐHCĐ Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT về việc sửa đổi điều lệ. Người đại diện phần vốn ĐSVN tại các công ty cổ phần đã thực hiện tương đối tốt chức năng quyền hạn của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của đơn vị cũng như thực hiện ý kiến chỉ đạo của HĐTV. Tuy nhiên, nhiều Người đại diện phần vốn chưa thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, ảnh hưởng đến việc tổng hợp theo dõi của ĐSVN và chưa quan tâm đến việc trả cổ tức cho ĐSVN như các cổ đông khác.

2. Đánh giá công tác chỉ đạo điều hành:

2.1. Những mặt đã làm được:

2.1.1. Kết quả SXKD năm 2011 của các khối (trừ khối XDCCB) đều có mức tăng trưởng từ 10% trở lên so với năm 2010, là năm đầu tiên tổng doanh thu của ĐSVN đạt trên 10 ngàn tỷ đồng; việc làm, thu nhập, đời sống của CBCNV-LĐ ổn định, giảm 3% biên chế lao động vận tải - đạt mức Nghị quyết đề ra. Đã huy động các nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh doanh, chuẩn bị tốt các điều kiện cho những bước phát triển mới trong giai đoạn 2011-2015.

2.1.2. Chủ động huy động các nguồn vốn và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; tình hình tài chính của Tổng công ty lành mạnh.

2.1.3. Chủ động trong công tác sắp xếp đổi mới và phát triển doanh nghiệp, hoàn thành việc chuyển đổi các công ty con sang mô hình tổ chức mới theo đúng lộ trình, giữ vững ổn định và phát triển.

2.1.4. Doanh thu vận tải có mức tăng trưởng cao so với năm 2010, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân trong các dịp cao điểm cao điểm, sức kéo - sức chở tiếp tục được tăng cường. Chủ trương xã hội hoá trong kinh doanh vận tải đường sắt tiếp tục được thực hiện và đã đạt một số kết quả tốt.

2.1.5. Các dự án kinh doanh bất động sản đã có bước chuyển biến như đã được cấp giấy phép đầu tư của dự án 31 Láng Hạ, dự án xây dựng trụ sở công ty sức kéo đường sắt... và ký hợp đồng hợp tác đầu tư với Vinaconex 6 thực hiện dự án tại 449A Ngọc Lâm; triển khai dự án khu nhà ở cho CBCNV tại Xe lửa Dĩ An; ký thoả thuận hợp tác với Kinh Đô Land để chuẩn bị thực hiện đầu tư tại 136 Hàm Nghi; thực hiện dự án tại KCN Hưng Đông, TP. Vinh.

2.1.6. Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án lớn, các dự án chiến lược được triển khai tích cực, đạt tiến độ đề ra. Đã khởi công một số dự án lớn nhằm tăng cường năng lực vận tải; một số dự án được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo cam kết với nhà tài trợ. Hoàn thành việc giải ngân các nguồn vốn theo đúng kế hoạch.

2.1.7. Công tác quản lý KCHTDS được duy trì, chất lượng cầu đường, hệ thống thông tin tín hiệu được đảm bảo, từng bước tiêu chuẩn hoá, phục vụ vận tải an toàn.

2.1.8. Sự cố chạy tàu và tai nạn GTĐS do chủ quan tuy chưa đạt mức Nghị quyết đề ra, nhưng giảm so với năm 2010.

2.1.9. Hợp tác quốc tế được mở rộng, thu hút được sự hỗ trợ, hợp tác của bạn bè quốc tế để phát triển KCHTĐS, vận tải và đào tạo nguồn nhân lực.

2.1.10. Sự phối hợp giữa các đơn vị đã có chuyển biến tích cực, nhất là trong phòng chống bão lụt sớm khắc phục sự cố đảm bảo giao thông vận tải đường sắt thông suốt, an toàn với tiến độ nhanh.

2.1. Một số tồn tại:

2.2.1. Chưa đạt chỉ tiêu của Nghị quyết đặt ra trong một số lĩnh vực công tác, như: mức tăng trưởng sản lượng, doanh thu của khối XDCB, mức tăng trưởng sản lượng vận tải, mức giảm tai nạn giao thông vận tải đường sắt, tỷ lệ tàu khách đi đến đúng giờ.

2.2.2. Chất lượng phục vụ hành khách đi tàu chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, vẫn còn nạn bao khách, bao hàng; vệ sinh và chất lượng toa xe chưa đáp ứng được yêu cầu của hành khách đi tàu.

2.2.3. Còn tồn tại một số nguy cơ mất trật tự an ninh như trộm cắp vật tư, phụ kiện đường sắt và tài sản của khách đi tàu, tệ ném đất đá lên tàu, tình trạng hàng rong trên tàu dưới ga, nguy cơ cháy nổ. Tuy số vụ sự cố chạy tàu và tai nạn GTĐS do chủ quan gây ra giảm, nhưng một số đơn vị cá nhân còn liên đới trách nhiệm trong việc để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng tại cầu Ghềnh (Đồng Nai) ngày 06/02/2011.

2.2.4. Trong quản lý điều hành còn một số mặt công tác chưa tốt hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu, như: một số Công ty TNHHMTV quản lý kết cấu KCHTĐS chậm xây dựng ban hành các quy chế nội bộ; một số người đại diện phần vốn nhà nước chưa hoàn thành nhiệm vụ của mình tại các công ty cổ phần; nhiều doanh nghiệp thành viên chưa chủ động và thiếu kiên quyết trong việc sắp xếp lại tổ chức, tinh giảm bộ máy và lao động; công tác kiểm tra và xử lý sau khi kiểm tra tuy bước đầu có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

3. Mục tiêu và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2012:

3.1. Mục tiêu:

3.1.1. Trình duyệt và triển khai cụ thể Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2011 - 2015, Đề án công nghiệp hoá và hiện đại hoá đến năm 2020 của ĐSVN.

3.1.2. Triển khai nhiệm vụ cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp, tập trung vào việc: chuyển đổi Công ty VTHHDS sang hoạt động theo mô hình công ty TNHHMTV; tinh giản bộ máy, giảm lao động, đổi mới lao động ở các doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện cấu trúc lại doanh nghiệp cổ phần kém hiệu quả để hình thành các doanh nghiệp mạnh; hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, xây dựng và thực hiện tiêu chí văn hoá doanh nghiệp.

3.1.3. Thực hiện tái cấu trúc đầu tư, trọng tâm là: xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư phát triển KCHTĐS, kinh doanh vận tải đường sắt; nâng cao chất lượng công tác quản lý đầu tư để hoàn thành các dự án đúng tiến độ, đặc biệt là xây dựng 3 cầu chung Đồng Nai, Tam Bạc, Thị Cầu thuộc dự án tách 3 cầu chung theo lệnh khẩn cấp của Thủ tướng Chính phủ; đầu tư nâng cấp KCHTĐS và phương tiện vận tải hiện có đảm bảo an toàn và khai thác có hiệu quả; tổ chức vận tải container tuyến Hải Phòng

– Yên Viên, Cái Lân - Hạ Long – Kép và triển khai xây dựng đề án chạy tàu khách Bắc – Nam xuống 28 giờ vào cuối năm 2012.

3.1.4. Tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện Nghị quyết số 11 của Chính phủ về ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, tạo ra sự tăng trưởng ở tất cả các khối. Tập trung nâng cao sản lượng, doanh thu và hiệu quả kinh doanh vận tải, thực hiện tốt Nghị quyết 01 của ĐUĐDS về kinh doanh vận tải hàng hoá.

3.1.5. Chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP của Chính phủ về Năm an toàn giao thông 2012. Đảm bảo an toàn mọi mặt - đặc biệt là an toàn ATGT-VTDS, an ninh trật tự.

3.1.6. Huy động nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế khác theo hình thức BOT, BT, PPP để phát triển KCHTDS, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, hệ thống kho, ke, đường nhánh, bãi hàng.

3.1.7. Đầu tư cho công tác đào tạo, đào tạo lại để phát triển nguồn nhân lực; ứng dụng khoa học công nghệ để cải cách công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ quản lý điều hành vận tải, công nghệ vật liệu và các giải pháp thi công xây dựng.

3.2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

3.2.1. Chỉ tiêu chung: Doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân tăng trưởng từ 10% trở lên so với năm 2011; hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách; tạo đủ việc làm cho người lao động.

3.2.2. Về vận tải:

- Vận tải hàng hóa: Tấn xếp tăng 3%, tấn Km tăng 5%, doanh thu tăng 10% trở lên so với năm 2011, đảm bảo cân bằng thu chi và kinh doanh có lãi trong vận tải hàng hóa.

- Vận tải hành khách: Hành khách lên tàu tăng 3%; HK.Km tăng 5% và doanh thu tăng 10% trở lên so với năm 2011.

- T.Km tính đời tăng 5% và doanh thu vận tải tăng 10% trở lên so với năm 2011.

- Đảm bảo tỷ lệ tàu khách đi đúng giờ đạt 99%, đến đúng giờ đạt 70% trở lên (tàu thống nhất đạt 80% trở lên).

3.2.3. Các mặt an toàn:

- Tai nạn giao thông ĐS giảm 10% so với năm 2011 ở cả 3 tiêu chí: số vụ tai nạn, số người bị chết và số người bị thương. Không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng và thiệt hại về người do chủ quan gây ra; giảm 10% tai nạn nghiêm trọng, tai nạn ít nghiêm trọng và sự cố chạy tàu do chủ quan gây ra; kiềm chế sự cố, tai nạn do khách quan.

- Giữ vững an ninh trật tự trong địa bàn đường sắt.

- Giảm số vụ cháy nổ, số vụ tai nạn lao động so với năm 2011.

3.2.4. Làm tốt việc giao kế hoạch, hoàn thành khối lượng và giải ngân 1.877 tỷ đồng nguồn vốn ĐTPT, 1.572,3 tỷ đồng nguồn vốn SNKT và các nguồn vốn khác.

3.2.5. Giá trị tổng sản lượng, tổng doanh thu khối quản lý KCHTĐS tăng trên 15% so với năm 2011..

3.2.6. Giá trị tổng sản lượng, tổng doanh thu khối XDCCB tăng trên 10% so với năm 2011.

3.2.7. Giá trị tổng sản lượng, tổng doanh thu khối sản xuất công nghiệp và sửa chữa đầu máy, toa xe tăng trên 10% so với năm 2011.

3.2.8. Các đơn vị làm công tác dịch vụ, du lịch và cung ứng, xuất nhập khẩu vật tư phần đầu đạt mức tăng trưởng về doanh thu trên 10% so với năm 2011.

3.2.9. Làm tốt công tác y tế dự phòng, không để dịch bệnh lây lan làm ảnh hưởng đến kinh doanh vận tải.

3.2.10. Giảm từ 2% đến 3% biên chế lao động vận tải. Đảm bảo không có người lao động thu nhập dưới 2,5 triệu đồng/người/tháng.

3.2.11. Về công tác sắp xếp, đổi mới phát triển doanh nghiệp:

Tiếp tục triển khai thực hiện phương án sắp xếp, đổi mới phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2011 – 2015; thành lập Trung tâm ứng phó sự cố thiên tai và cứu hộ cứu nạn đường sắt; tiếp tục xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với mô hình tổ chức mới; sửa đổi bổ sung Quy chế Người đại diện phần vốn của ĐSVN tại doanh nghiệp khác; hoàn thiện Điều lệ mẫu Công ty TNHH MTV khối quản lý KCHTĐS để ban hành; chỉ đạo Công ty VTHHĐS hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV và chuẩn bị để cổ phần hoá; bổ nhiệm kiểm soát viên chuyên trách và kiêm nhiệm tại các Công ty TNHH một thành viên thuộc ĐSVN; nghiên cứu xây dựng đề án về Văn hóa doanh nghiệp của ĐSVN.

3.2.12. Khoa học công nghệ

Tập trung bổ sung hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, quy trình, quy tắc của hệ đầu máy toa xe và khối hạ tầng. Ưu tiên nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý; đổi mới công nghệ quản lý, điều hành vận tải; ứng dụng các giải pháp thi công trong xây dựng kết cấu hạ tầng đường sắt.

3.2.13. Hợp tác quốc tế

Tiếp tục quan hệ hợp tác với tổ chức đường sắt các nước, tranh thủ sự ủng hộ của Nhật Bản, Trung Quốc trong việc thực hiện các dự án chiến lược; tìm nguồn hỗ trợ từ các nước cho việc đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực cho giai đoạn phát triển mới.

Hội đồng thành viên thống nhất giao cho Tổng giám đốc ĐSVN tổ chức, triển khai, đề ra những giải pháp thực hiện để hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua.

B. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN BẮT ĐỘNG SẴN:

1. Dự án 31 Láng Hạ:

1.1. Tình hình tiến độ giải phóng mặt bằng của Dự án:

- Tiến độ giải phóng mặt bằng dự án 31 Láng Hạ chậm so với tiến độ đề ra, trách nhiệm thuộc về Ban giải phóng mặt bằng, Ban quản lý dự án 31 Láng Hạ, Xí nghiệp cao su Đường sắt và các Ban liên quan của ĐSVN. Yêu cầu Ban giải phóng

mặt bằng nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm và đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng của dự án.

- HĐTV thống nhất quyết định di chuyển toàn bộ XN Cao su Đường sắt sang Nhà máy Xe lửa Gia Lâm và điều chuyển lực lượng bảo vệ của XN Cao su Đường sắt sang làm việc tại Ban quản lý dự án 31 Láng Hạ. Giao Tổng giám đốc ĐSVN chỉ đạo Ban TCCB-LĐ phối hợp với Công đoàn ĐSVN và Liên hiệp Sức kéo tìm hiểu nguyện vọng của CBCNV Xí nghiệp Cao su Đường sắt để có phương án hỗ trợ và giải quyết chế độ phù hợp cho người lao động.

- Yêu cầu Liên hiệp Sức kéo kiểm điểm và xử lý trách nhiệm Giám đốc XN Cao su ĐS với tư cách là Phó ban giải phóng mặt bằng và là người đứng đầu Xí nghiệp do không hoàn thành nhiệm vụ được giao và không thực hiện Nghị quyết của HĐTV cũng như các Quyết định của ĐSVN.

- Yêu cầu Liên hiệp Sức kéo lập phương án di dời và phối hợp với Nhà máy xe lửa Gia Lâm sắp xếp, bố trí khu vực làm việc cho XN Cao su Đường sắt kịp thời, đảm bảo điều kiện sản xuất kinh doanh của xí nghiệp liên tục, thuận lợi.

- Các nội dung công việc trên yêu cầu kết thúc chậm nhất trong quý I năm 2012.

1.2. Thông qua khung pháp lý hợp đồng hợp tác kinh doanh bất động sản:

HĐTV ĐSVN thống nhất phương án đầu tư hợp tác kinh doanh đối với Dự án 31 Láng Hạ, tỷ lệ góp vốn của ĐSVN (ĐSVN góp bằng giá trị thương quyền và các nguồn vốn hợp pháp khác), vốn góp của Liên hiệp sức kéo (bao gồm cả XN cao su Đường sắt) và vốn góp của Công ty cổ phần kinh doanh BDS $\geq 55\%$, các đối tác bên ngoài chiếm $\leq 45\%$. Giao Ban quản lý dự án 31 Láng Hạ phối hợp với Liên hiệp sức kéo và Ban giải phóng mặt bằng thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định sau khi có quyết định phê duyệt đầu tư dự án của Hội đồng thành viên ĐSVN. Giao Ban quản lý dự án 31 Láng Hạ xây dựng hồ sơ trình HĐTV duyệt theo quy định để chuẩn bị mời các đối tác tham gia hợp tác đầu tư; giao Ban KHTK thường trực để giải quyết các vấn đề liên quan đến Dự án 31 Láng Hạ.

2. Về Dự án 80 Lý Thường Kiệt:

Hội đồng thành viên ĐSVN thống nhất tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-08/NQ-ĐS ngày 18/4/2008 của Hội đồng quản trị Tổng công ty ĐSVN (nay là HĐTV) về việc ĐSVN hợp tác đầu tư, kinh doanh lâu dài với Tổng công ty du lịch Sài Gòn (Sài Gòn Tourist) để đầu tư kinh doanh tại Khách sạn 80 Lý Thường Kiệt và trên diện tích đất số 22 Phan Bội Châu – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội, thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng khách sạn mới tiêu chuẩn 4 sao với quy mô 9 tầng nổi, 2 tầng hầm theo tỷ lệ góp vốn ĐSVN 51% và Sài Gòn Tourist 49%. ĐSVN góp vốn bằng giá trị thương quyền và tài sản trên đất tại 80 Lý Thường Kiệt và 50% đất tại 22 Phan Bội Châu. Thời hạn liên doanh không lớn hơn thời hạn thuê đất và tối đa không quá 30 năm.

Giao Tổng giám đốc chỉ đạo Ban KHTK tham mưu:

- Thỏa thuận với Sài Gòn Tourist về việc sau khi hết thời hạn liên doanh toàn bộ tài sản và quyền sử dụng đất của khách sạn mới thuộc quyền sở hữu của ĐSVN.

- Thỏa thuận hợp tác đầu tư theo nội dung trên để hai bên ký kết trước ngày 31/3/2012. Nếu quá thời hạn trên mà hai bên không ký kết được thỏa thuận hợp tác đầu tư thì liên doanh sẽ chấm dứt hoạt động vào ngày 27/10/2012 và Sài Gòn Tourist bàn giao lại toàn bộ đất và tài sản trên đất cho ĐSVN như đã thỏa thuận liên doanh trước đây.

C. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KIẾN TOÀN BỘ MÁY CỦA BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ. DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2012 CỦA BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ.

1. Tình hình hoạt động và kiến toàn tổ chức, nhân sự:

Ban kiểm soát nội bộ hoạt động theo quy chế do Hội đồng thành viên quyết định ban hành. Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là giúp HĐQT kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động của ĐSVN, các đơn vị phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp, các công ty con của ĐSVN; giám sát, kiểm tra việc quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác.

Sau khi được thành lập, bộ máy của Ban kiểm soát nội bộ bước đầu đã được kiến toàn, gồm 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và 02 chuyên viên; tình hình tổ chức, nhân sự và công tác tham mưu đã dần đi vào hoạt động ổn định.

2. Chương trình hoạt động năm 2012:

Sau khi nghe Trưởng Ban kiểm soát nội bộ báo cáo tình hình hoạt động, công tác kiến toàn tổ chức, nhân sự và dự kiến chương trình hoạt động năm 2012, Hội đồng thành viên ĐSVN thống nhất giao Trưởng ban Kiểm soát nội bộ tham mưu xây dựng chương trình công tác năm 2012 trình HĐQT phê duyệt vào cuối tháng 01/2012.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo đổi mới DNNN (để b/c);
- Bộ GTVT (để b/c);
- DUDS (để b/c);
- CDDS, Đoàn TNDS (để phối hợp);
- Các thành viên HĐQT;
- Lãnh đạo ĐSVN;
- Các Ban của ĐSVN;
- Các đơn vị thành viên ĐSVN (để triển khai tới các đơn vị phụ thuộc);
- Lưu: VT, VP.
- Intranet

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Bằng